

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

Số: **1334/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trà Vinh, ngày **19** tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.K

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- TT TU, TT HDND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- BLĐVP;
- Các phòng NC;
- Lưu: VT, KGVX. cã

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Bình



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của
Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định số: 1334/QĐ-UBND ngày 19/7/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

- Uu tiên phát triển toàn diện, nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS); khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế của vùng đồng bào DTTS, bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào DTTS.
- Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng đồng bào DTTS so với vùng phát triển.
- Xây dựng các xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, cải thiện rõ rệt đời sống và nâng cao sinh kế của Nhân dân, chú trọng thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển.
- Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững.
- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS.
- Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc, xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu.
- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS.
- Củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng lên 80 triệu đồng/người/năm.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giai đoạn 2022 - 2025 vùng đồng bào dân tộc thiểu số 3%.
- 100% số xã vùng đồng bào DTTS đạt chuẩn nông thôn mới.

- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 90% áp, khóm có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%; sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 99,5%; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề cho đồng bào. Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho đồng bào DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và khu vực có nguy cơ cao về thiên tai, góp phần hoàn thành việc bố trí, sắp xếp ổn định cho các hộ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, dân di cư tự do.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 100%, học trung học cơ sở trên 99%, học trung học phổ thông trên 95%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 95%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; 98% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế. Trên 95% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, 100% phụ nữ có thai được sinh con ở cơ sở y tế; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 5%, thể thấp còi dưới 7%.

- 80% lao động trong độ tuổi là người dân tộc thiểu số được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%. Trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%. Hàng năm tạo việc làm mới cho đồng bào DTTS 15.000 lao động.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100% áp có nhà sinh hoạt cộng đồng; 80% áp có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Tăng trưởng kinh tế bình quân vùng đồng bào DTTS đạt tối thiểu từ 6%/năm trở lên.

- Thu nhập bình quân người DTTS gần bằng bình quân chung của tỉnh; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 3%. Có 70% số xã vùng có đồng đồng bào DTTS đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào DTTS tăng bình quân 6,5%/năm.

- Chỉ số phát triển con người là người DTTS thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số (HDI) đạt trên 0,69.

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 35 - 40%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào DTTS, hàng năm thu hút 5% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Trên 95% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó có 100% công chức cấp xã không thuộc xã đảo, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có trình độ chuyên môn đại học trở lên; có trên 70% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa theo hình thức hợp tác xã, chuỗi giá trị.

- Xóa bỏ trình trạng nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- Tiếp tục đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, nhất là các DTTS tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người DTTS bằng bình quân chung của tỉnh.

- Người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các xã, ấp vùng đồng bào DTTS có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai, quán triệt

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban Mật trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, công tác phát triển vùng đồng bào DTTS, nhất là Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư, Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 23/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia

phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy, Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân, tạo sự thống nhất trong nội bộ và đồng thuận ngoài xã hội. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, phù hợp với từng đối tượng, trong đó sử dụng tiếng dân tộc thiểu số để tuyên truyền trong vùng đồng bào dân tộc, từ đó tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Nhiệm vụ đột phá

a) Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Thực hiện có hiệu quả phương châm hành động của Tỉnh ủy “Đoàn kết, kỷ cương, hành động, sáng tạo, đột phá, phát triển”.

b) Triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào DTTS, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phấn đấu đưa Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển khá khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

c) Về phát triển nguồn nhân lực:

- Ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào DTTS trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào DTTS, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó, chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người DTTS. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người DTTS; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào DTTS; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết như: Bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư nông nghiệp, công nghệ thông tin, quản lý văn

hóa cơ sở, quản lý kinh tế, tài chính - ngân hàng, quản trị nhân lực, công nghệ thực phẩm,...

d) Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bào DTTS.

d) Phát triển mạnh hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng DTTS.

e) Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, phát minh, sáng chế phù hợp điều kiện đặc thù của DTTS.

3. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc: Xác định và phân công rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan từ tỉnh đến huyện, xã trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc; tiếp tục đổi mới tổ chức hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo hướng tinh gọn, đồng bộ, thống nhất, linh hoạt, chất lượng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

b) Về phát triển kinh tế: Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù vùng đồng bào DTTS.

- Đổi mới nông nghiệp:

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo 3 nhóm sản phẩm chủ lực (cấp tỉnh, cấp huyện, đặc sản địa phương) gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp phù hợp với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025.

+ Chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Đổi mới công nghiệp - xây dựng:

+ Rà soát, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ và địa bàn sinh sống của đồng bào DTTS.

+ Bố trí nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa;

kết nối diện lưới quốc gia tới các hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

- Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, đẩy mạnh các hoạt động tìm kiếm thị trường tiêu thụ và xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư; nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã vùng đồng bào DTTS.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; du lịch lịch sử - văn hóa, phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa các DTTS.

c) Về phát triển giáo dục và đào tạo

- Thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người DTTS, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bối trí việc làm tại địa phương.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng cung cấp và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú và công tác tuyển sinh đại học, dự bị đại học phù hợp với chỉ tiêu nguồn lực là người DTTS.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào DTTS. Dạy song hành tiếng Việt và tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, đáp ứng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong xây dựng tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Ưu tiên bối trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào DTTS.

d) Về y tế và dân số

- Nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh, đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cao cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào DTTS. Trong đó quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể: Bảo hiểm y tế; nâng cấp, mở rộng hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm...

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, để phụ nữ người DTTS tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

- Tiếp tục củng cố các cơ sở y tế kết hợp quân - dân y để khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

d) Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

- Thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào DTTS; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các DTTS; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và tết cổ truyền của đồng bào DTTS.

- Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân vùng đồng bào DTTS.

e) Về quốc phòng, an ninh

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào DTTS để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, tự trị dân tộc, bạo loạn, biểu tình, phá rối trật tự an toàn xã hội.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Giải quyết kịp thời những vấn đề nỗi cộm, phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào DTTS. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào DTTS về số lượng, nâng cao về chất lượng; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

g) Về đối ngoại: Tăng cường công tác hợp tác, đối ngoại để thu hút nguồn lực đầu tư của cộng đồng quốc tế cho vùng đồng bào DTTS.

h) Củng cố hệ thống chính trị cơ sở: Tập trung xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đảm bảo 100% áp, khóm trong vùng đồng bào dân tộc có đảng viên là người DTTS.

4. Giải pháp thực hiện

a) Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc: Quán triệt nghiêm túc và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và

Nhân dân trong thực hiện công tác dân tộc; hiểu rõ vai trò, vị trí, tiềm năng to lớn của vùng đồng bào DTTS cũng như các chính sách dân tộc nhất quán của Đảng và Nhà nước, trên cơ sở đó nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Kế hoạch này trong tình hình mới.

b) Đảm bảo nguồn lực thực hiện Kế hoạch này

- Tranh thủ mọi nguồn lực hợp pháp để thực hiện các mục tiêu Kế hoạch này đề ra. Trong đó, kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách ưu đãi để huy động sự tham gia của các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính vi mô trong việc triển khai các gói tín dụng, bảo hiểm vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn vùng đồng bào DTTS.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

c) Đổi mới xây dựng, triển khai thực hiện chính sách dân tộc: Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

d) Kiện toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- Tiếp tục kiện toàn, xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Trà Vinh, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc các cấp.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các ban, ngành tỉnh có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

d) Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện và hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đồng thời, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện Kế hoạch này và các chương trình, dự án, đề án trong vùng đồng bào DTTS. Kêu gọi, thu hút đầu tư vào vùng đồng bào DTTS, phát triển ngành, nghề tiêu thủ công nghiệp, làng nghề và dịch vụ để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho đồng bào DTTS.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan căn cứ khả năng ngân sách Nhà nước hàng năm, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cân đối, đề xuất bố trí kinh phí phù hợp để thực hiện Kế hoạch này theo quy định. Huy động và sử dụng các nguồn lực, khai thác tốt các nguồn vốn của Trung ương, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là các chính sách đối với đồng bào DTTS để đầu tư cho phát triển hạ tầng, sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí trong tổ chức thực hiện.

4. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo là đồng bào DTTS có khó khăn về nhà ở, đảm bảo theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm đầu tư các công trình phục vụ sản xuất; phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo 3 nhóm sản phẩm chủ lực (cấp tỉnh, cấp huyện, đặc sản địa phương) gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp phù hợp với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu, hướng tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tập trung các xã có đồng bào DTTS.

6. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện ưu tiên các nguồn lực từ các Bộ, Ban, ngành Trung ương và địa phương để đầu tư các công trình giao thông, nhất là đường giao thông nông thôn, vùng có đồng đồng bào DTTS.

7. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kêu gọi đầu tư nâng cấp cải tạo chợ vùng đồng bào DTTS; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, đẩy mạnh các hoạt động tìm kiếm thị trường tiêu thụ và xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư; định hướng phát triển các sản phẩm chủ lực của vùng đồng bào DTTS; hỗ trợ tư vấn các cơ sở công nghiệp nông thôn: Xây dựng và phát triển mô hình liên kết sản xuất, thiết kế, đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu, giới thiệu nét đặc trưng về văn hóa, dân tộc đáp ứng yêu cầu thị trường.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Tăng cường công tác phân luồng, hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh học nghề cho học sinh DTTS sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào DTTS.

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào DTTS.

- Tổ chức thực hiện chế độ cử tuyển theo quy định.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tập trung giải quyết việc làm cho người lao động, khuyến khích lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là người DTTS và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, góp phần tăng thu nhập và nâng cao mức sống của đồng bào DTTS. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

10. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào DTTS; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các DTTS; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và tết cổ truyền của đồng bào DTTS. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; du lịch lịch sử - văn hóa, phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa các DTTS.

- Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân vùng đồng bào DTTS.

11. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh, đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cao cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào DTTS; thực hiện Dự án chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

- Quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: Bảo hiểm y tế; nâng cấp, mở rộng hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm...

- Tiếp tục củng cố các cơ sở y tế kết hợp quân - dân y để khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

12. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới (Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới và Kế luận số 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh (khóa IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 09/9/2011 của Tỉnh ủy Trà Vinh về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011 - 2015).

13. Sở Tư pháp

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các quy định có liên quan đến đồng bào DTTS và các

chính sách về dân tộc; đồng thời, hướng dẫn địa phương về công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các cơ quan đơn vị có liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và địa phương ban hành có liên quan đến các quy định về đồng bào dân tộc thiểu số và các chính sách về dân tộc, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi hoặc thay thế cho phù hợp.

14. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường; phối hợp, hỗ trợ các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào DTTS; triển khai thực hiện các giải pháp hạn chế tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của vùng đồng bào DTTS.

15. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng các đề án, dự án ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu từ các đề tài khoa học công nghệ phù hợp với điều kiện sinh thái, thổ nhưỡng tại địa phương. Quan tâm, tập trung nghiên cứu những vấn đề trọng điểm, các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ có tính thực tiễn cao, phù hợp với điều kiện kinh tế, tập quán sản xuất của đồng bào thiểu số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

16. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc; thường xuyên theo dõi, giám sát việc thông tin của các cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền về lĩnh vực dân tộc. Đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

17. Thanh tra tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề liên quan đến đời sống, lợi ích hợp pháp của đồng bào DTTS; thực hiện việc rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến đồng bào DTTS, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời, ổn định tình hình vùng dân tộc.

18. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh trật tự ở vùng đồng bào DTTS. Đầu tranh, vô hiệu hóa với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để tuyên truyền, xuyên tạc, kích động, phá hoại khôi đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc.

19. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ đồng bào DTTS. Nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án, mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án tạo sinh kế cho đồng bào DTTS.

20. Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh: Đẩy mạnh thực hiện các chuyên mục, chuyên trang với nhiều nội dung tin, bài phong phú và đa dạng; phóng sự, tin bài tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh nâng cao chất lượng sản xuất các chương trình truyền hình tiếng dân tộc thiểu số nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời đến đồng bào DTTS.

21. Trường Chính trị tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cấp ủy đảng và chính quyền các cấp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho các cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và trách nhiệm trong thực hiện các chính sách để đẩy mạnh phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

22. Trường Đại học Trà Vinh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đào tạo nguồn nhân lực về Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam bộ và các ngành nghề khác với nhiều hình thức đào tạo phù hợp nhằm giúp người DTTS được học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, tiếp cận thị trường việc làm, hòa nhập quốc tế.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên người DTTS đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện công tác tuyển sinh đại học, dự bị đại học phù hợp với chỉ tiêu nguồn lực là người DTTS.

23. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và địa phương tổ chức triển khai thực hiện tốt các chính sách, chế độ bảo hiểm y tế đối với đồng bào DTTS theo quy định; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đồng bào tham gia bảo hiểm y tế; đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người dân tham gia bảo hiểm y tế.

24. Liên minh Hợp tác xã

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước như Luật Hợp tác xã, các văn bản dưới luật và các chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển Hợp tác xã đến cán bộ, đảng viên và người dân vùng DTTS; triển khai nhân rộng mô hình Hợp tác xã làm ăn có hiệu quả, vận động người dân vùng đồng bào DTTS tham gia làm thành viên Hợp tác xã; phối hợp với các sở, ngành tỉnh, địa phương xây dựng mô hình Hợp tác xã kiểu mới liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ lực mang tính bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các ngành chức năng nắm tâm tư nguyện vọng của đồng bào DTTS, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác vùng đồng bào DTTS để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền về các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc.

25. Các sở, ban, ngành tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch này. Đồng thời, thực hiện tốt công tác phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS tại cơ quan, đơn vị; chú trọng phát hiện, quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS.

26. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý; lồng ghép có hiệu quả việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng dân tộc vững mạnh; cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức người DTTS tại các cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn phù hợp với tỷ lệ dân số.

27. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ DTTS tham gia các phong trào thi đua yêu nước; hướng dẫn gia đình của người DTTS xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện nếp sống văn minh, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Tổ chức triển khai các hoạt động về bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS.

28. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các chương trình, dự án có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tuyên truyền, giáo dục cán bộ, hội viên, nông dân tiếp thu ứng dụng tiến bộ, khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, góp phần giảm nghèo bền vững.

29. Đề nghị Tỉnh đoàn Trà Vinh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các chính sách đối với thanh niên; tập hợp, vận động, phát hiện và bồi dưỡng những thanh niên, thiếu niên DTTS tiêu biểu để tạo nguồn cán bộ đoàn, hội ở cơ sở; tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt, hoạt động các cơ sở hội tại vùng đồng bào DTTS. Quan tâm, chăm lo, động viên, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho thanh, thiếu niên DTTS. Tổ chức các cuộc gặp mặt, tuyên dương các điển hình thanh niên DTTS tiêu biểu. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thanh niên DTTS làm kinh tế giỏi...

30. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội: Tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện; đồng thời, tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch này, góp phần đạt mục tiêu đề ra.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12 báo cáo kết quả thực hiện về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.